

Bản án số 80/2019/HS-ST

Ngày 27.8.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27.8.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/HSTT ngày 15 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 13.8.2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: P; Sinh ngày 09.3.1998, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: K814/74 đường V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông T, sinh năm 1975; con bà A1, sinh năm: 1975 (còn sống); Có vợ là C, sinh năm 1995 và có 01 con: M, sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 05.12.2015, bị TAND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20.12.2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đ; tên gọi khác: Cu Thúi; Sinh ngày 29.6.1999 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 42, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: V, sinh năm 1975; con bà T1, sinh năm 1976 (còn sống);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22.12.2018, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: A; tên gọi khác: Cu Vàng; Sinh ngày 17.4.2000 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 46, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông T2, sinh năm 1972; con bà P1, sinh năm 1972 (còn sống);

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24.12.2018, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông D, sinh năm 1999; nơi ĐKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số 755 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông S, sinh năm 1995; nơi ĐKHKT: Xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Số 134 đường V, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà N, sinh năm 1983; nơi ĐKHKT: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Số 144 đường T, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông H, sinh năm 1993; nơi ĐKHKT: Tổ 12 phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; tạm trú: Số K33/47 đường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông D1, sinh năm 1997; nơi ĐKHKT: Tổ 01 thôn L, xã N, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Số 82 đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà A2, sinh năm 1996; nơi ĐKHKT: Xã T, huyện X, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Số K142/85 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà S1, sinh năm 1997; nơi ĐKHKT: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Số 40 đường Đ, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông N1, sinh năm 1998; nơi ĐKHKT: Xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Số 75 đường L, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà T3, sinh năm 1999; tạm trú: Số K45B/24 đường K, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà T4, sinh năm 1975; nơi ĐKHKT: Xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: Số 75 đường K, phường M, quận C thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông D2, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 456 đường V, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông T5, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 44, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông V1, sinh năm 1993. Trú tại: 34 đường P, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 76 đường V, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông H2, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ 21 phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông T6, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 05 đường M, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Bà V2, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 74 đường B, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Ông T7, sinh năm 1993; địa chỉ: Số K142/80 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Bà A3, sinh năm 1975. Trú tại: K814/74 đường V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng, có mặt.
- Ông T8, sinh năm 1972. Trú tại: Tổ 46 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, có mặt.
- Ông D3, sinh năm 1995. Trú tại: K814/74 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Ông A4, sinh năm 1976. Trú tại: 109/116 đường X, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2018 đến tháng 11/2018, các bị cáo P, Đ và A thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các quận K, C và L thuộc thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

P, Đ cùng thực hiện tổng cộng 05 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ 1: Khoảng 15 giờ ngày 20/6/2018, Đ điều khiển xe mô tô Dream chở P đi trên đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng phát hiện có phòng trọ ở số 755 đường V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng của anh D không có người bên trong nên dừng xe lại. P nói Đ đứng bên ngoài canh giới còn P đi vào dùng tay phá khóa cửa phòng trọ rồi vào trong phòng trọ lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu DELL Vostro 3468, màu đen và 01 ba lô đựng laptop rồi lên xe máy cùng Đ bỏ đi. Sau khi trộm cắp, P đem đến tiệm mua bán laptop N tại số 456 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng bán được 1.500.000 đồng, P và Đ chia nhau tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Khê xác định chiếc laptop hiệu DELL Vostro 3468, màu đen của anh D có giá trị 4.500.000 đồng, còn chiếc ba lô, màu xám đã qua sử dụng nên không có cơ sở xác định giá trị tài sản.

Vụ 2: Khoảng 15 giờ ngày 15/7/2018, P dùng xe mô tô hiệu Dream, màu nâu chở Đ đi từ tiệm game bắn cá ở số 16 đường K, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng về nhà vợ của P. Khi đi về ngang qua dãy nhà trọ tại 144 đường T, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng thấy cửa cổng mở, không có người trông coi nên P nói Đ

dùng xe đứng ngoài cảnh giới. P đi vào trong khu nhà trọ lấy trộm chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 43C1-207.63 của chị N mượn của chị dâu là V2 đang để tại khu vực để xe máy của dãy nhà trọ. P và Đ đem xe máy trộm cấp được gửi tại quán internet “MU” tại số 107 đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Đến chiều ngày 16/7/2018, P lấy xe trộm cấp được đem đến quán internet “Star” trên đường T, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng gặp một người bạn tên là T5 nhờ T5 cầm giúp. Lúc này, T5 gọi cho bạn là V1 đến gặp và mượn số tiền 3.000.000 đồng đưa cho P và để chiếc xe máy Sirius lại làm tin. Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 15/03/2019 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Khê xác định chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 43C1-207.63, số máy: 656026, số khung: 655973 nói trên có giá trị là 11.400.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 15 giờ ngày 21/7/2018, P mượn xe mô tô hiệu Dream, màu nâu của khách tại tiệm game bắn cá số 01 đường L, quận C, thành phố Đà Nẵng chở Đ đi về nhà. Khi đi ngang qua nhà trọ ở K33/47 đường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng của anh H thấy vắng người, P dùng tay phá khóa cửa phòng trọ rồi đột nhập vào trong lấy trộm 01 laptop hiệu DELL Vostro 3468, màu đen, màn hình 15,6 inch rồi đi ra. Sau khi trộm cắp, P đem đến tiệm cầm đồ L tại số 76 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng bán được 2.000.000 đồng. Số tiền có được P tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Khê xác định chiếc laptop hiệu DELL Vostro 3468, màu đen, màn hình 15,6 inch nói trên có giá trị là 3.300.000 đồng.

Vụ 4: Vào sáng ngày 07/8/2018, sau khi chơi game tại tiệm game bắn cá ở số 16 đường K, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng xong thì P rủ Đ cùng đi trộm cắp tài sản thì Đ đồng ý. P mượn chiếc xe mô tô Dream, màu nâu, BKS: 92F1-1557 của một thanh niên tên B là khách đến chơi tại tiệm bắn cá để đi. P điều khiển xe đi đến kiệt 82 đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng phát hiện phòng trọ của anh D1 đang mở cửa, có người đang nằm ngủ, quan sát thấy trên giường ngủ có để 01 chiếc điện thoại hiệu SKY A870, màu trắng, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2, màu xanh và 01 máy laptop hiệu DELL, màu đen, core i5 nên Đ đứng ngoài còn P đi vào lén lút lấy trộm các tài sản trên rồi bỏ đi. Sau đó, Đ chở P đi ra đường T đến đoạn qua cầu L, quận K thì xe hết xăng. Đúng lúc này có lực lượng tuần tra của Công an đi qua, do lo sợ nên P và Đ bỏ xe máy và chiếc laptop lại, còn lấy 02 chiếc điện thoại rồi bỏ đi. P khai: P đem 02 chiếc điện thoại trộm cắp được bán cho một nam thanh niên tại trước Bến xe Đà Nẵng được 600.000 đồng, số tiền có được đã chi tiêu cá nhân hết. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 92 ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Liên Chiểu xác định 01 (một) chiếc điện thoại hiệu SKY A870, màu trắng có giá trị 1.800.000đ; 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2, màu xanh có giá trị 1.800.000đ; 01 (một) máy laptop hiệu DELL, màu đen, core i5 có giá

trị 3.600.000đ. Tổng giá trị các bị can chiếm đoạt được trong vụ trộm cắp này là 7.200.000 đồng.

Vụ 5: Vào tối ngày 07/11/2018, P điều khiển xe máy hiệu Vision, màu hồng chở Đ đi dạo trên đường. Khi đi ngang qua trước phòng trọ số 3 của anh N1 tại dãy phòng trọ số 75 đường L, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng thấy không có ai nên P đi vào trong lấy trộm được 01 dàn máy vi tính để bàn rồi cùng với Đ bỏ đi. P khai: đem bán tại tiệm mua bán laptop N tại 456 đường V, thành phố Đà Nẵng được 800.000 đồng. Số tiền có được đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 11/6/2019, Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Khê xác định dàn máy vi tính có giá trị 2.000.000đ.

P, Đ và A cùng thực hiện tổng cộng 03 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ 1: Khoảng 23 giờ ngày 09/7/2018, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen chở Đ, A đi đến đoạn ngã tư đường L và đường V thuộc quận C, thành phố Đà Nẵng phát hiện có một dãy nhà trọ đang khóa cửa. Đ, A đứng ở ngoài cảnh giới, P đi vào trong dùng tay phá cửa phòng trọ số 1 của dãy nhà trọ tại 134 đường V, quận C, thành phố Đà Nẵng của anh S lấy trộm được 01 laptop hiệu DELL Vostro 5560B-P34F001, Core i5, màu đen và 01 đồng hồ đeo tay hiệu INVICTA Speedway, Model: 22235, màu đen. P khai: Sau khi trộm cắp P đem tài sản đến tiệm bán cá ở số 16 đường K, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng để chơi, tại đây P cầm chiếc đồng hồ cho một người tên Rich được 200.000 đồng và cầm laptop cho một người tên N2 được 700.000 đồng rồi nạp số tiền có được vào chơi game bắn cá.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 27/02/2019 và ngày 11/6/2019 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Khê xác định chiếc laptop hiệu DELL Vostro 5560B-P34F001, Core i5, màu đen của anh S có giá trị là 2.800.000 đồng, chiếc đồng hồ đeo tay hiệu INVICTA Speedway, Model: 22235 có giá trị 1.000.000đ.

Vụ 2: Vào tối ngày 23/8/2018, P điều khiển xe Wave, màu cam chở Đ, A đi dạo tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà số K142/85 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng của chị A2. Thấy vắng người nên Đ và A đứng ngoài còn P đi vào bên trong nhà lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 6420, màu đen và 01 điện thoại Samsung Galaxy Core Prime, màu trắng rồi bỏ đi. P khai: P đem chiếc máy tính xách tay đến tiệm mua bán laptop N ở số 456 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng bán được 1.400.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết, còn điện thoại P sử dụng sau đó đem cầm ở tiệm game bắn cá được 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi nghìn đồng) lấy tiền chơi game bắn cá.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Khê xác định chiếc laptop hiệu Dell Latitude 6420, màu đen có giá trị 4.100.000đ còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy Core Prime, màu trắng có giá trị 1.700.000đ. Tổng giá trị các bị cáo chiếm đoạt được trong vụ trộm cắp này là 5.800.000 đồng.

Vụ 3: Vào tối ngày 30/8/2018, P chở Đ và A trên xe máy hiệu Wave, màu cam đi về nhà vợ của P tại phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng để chơi. Khi đi qua dãy nhà trọ tại 40 đường Đ, phường H, Quận K, thành phố Đà Nẵng đang mở cửa cổng thì P nói Đ, A đứng ngoài, P đi vào phá chốt cửa phòng trọ của chị S1 rồi vào trong lấy trộm được 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng rồi bỏ đi. P khai: đem điện thoại đến tiệm cầm đồ M tại 131 đường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng cầm được 1.500.000 đồng. Số tiền có được đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Khê xác định chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng của chị S1 có giá trị là 1.790.000 đồng.

P một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 16 giờ ngày 12/11/2018, sau khi chơi bắn cá bị thua hết tiền thì P đi xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 43D1-334.01 đi tìm kiếm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến dãy phòng trọ tại K45B/24 đường K, thành phố Đà Nẵng thấy không có ai nên P đi vào trong phá cửa phòng trọ của chị T3 lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng trong tủ quần áo rồi trốn thoát. P khai: P đem bán tại tiệm mua bán điện thoại, laptop N tại 456 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng được 1.500.000 đồng. Số tiền có được P đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong TTHS ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá quận Thanh Khê xác định giá trị tài sản của chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của chị T3 là 5.700.000 đồng.

Vụ 2: Vào buổi chiều một ngày trong tháng 11/2018 (*không nhớ rõ ngày*), P điều khiển xe Wave màu cam đi tìm kiếm sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước dãy nhà trọ ở số 75 đường K, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng của chị T4 thấy không có ai nên P vào bên trong lấy trộm được 01 con heo đất. Theo P khai khi đập heo đất ra thì bên trong có số tiền 1.000.000 đồng, số tiền có được P đã chi tiêu cá nhân hết. Người bị hại T4 khai tài sản bị mất là 01 con heo đất bên trong có số tiền 2.000.000đ.

Trong quá trình điều tra các đối tượng còn khai nhận thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản nhưng chưa xác định được bị hại.

Về xử lý vật chứng:

- 01 laptop hiệu DELL, core i5, màu đen đã trả lại cho anh D1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 28/12/2018 của Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 43D1-334.01 mà P sử dụng để đi trộm cắp. Qua xác minh là tài sản của anh T6, nay đã trả lại cho anh T6 theo Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 04/01/2019 của Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, số máy: 656026, số khung: 655973 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị V2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 28 ngày 14/3/2019 của Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê.

- 01 xe máy kiểu Dream nhãn hiệu BOSS, màu nâu, BKS: 92F1 -1557, số máy: VMESE1237742, số khung: RJGSB10AD4H237742. Qua điều tra xác định chủ sở hữu là anh P2 đem cầm tại tiệm bán cá của anh R, sau đó R cho một người khách tên “Bin” (không rõ lai lịch) mượn để sử dụng, P mượn lại xe máy của Bin để sử dụng rồi đi trộm cắp tài sản, sau đó vứt lại bỏ chạy. Hiện nay cơ quan điều tra vẫn chưa làm việc được với ông P2 và tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về tạm giữ vật chứng:

- 01 biển số 43F1-289.48 tạm giữ từ V1 lúc giao nộp xe máy. Qua tra cứu xác định là biển số của chiếc xe máy nhãn hiệu Rxim, màu đen, bạc có chủ đăng ký sở hữu là ông A4, là chủ tiệm mua bán xe máy C tại 599 đường T, thành phố Đà Nẵng nhưng hiện đã bán xe lại cho một người khách ở Quảng Bình, không xác định rõ là ở đâu.

- 01 laptop hiệu Samsung R439, core i3, màu đen; 01 chuột máy tính Rauno Gaming X7, màu trắng – đen; 01 ổ DVD rời Multi Recorder, màu đen, Model: GU90N; 01 ổ DVD HP, Model: TS-L633, màu trắng – bạc tạm giữ trong quá trình khám xét tại tiệm N.

- Số tiền 10.000.000 đồng do gia đình A và gia đình P tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại.

Người bị hại D yêu cầu bồi thường số tiền là 5.000.000đ; Người bị hại S yêu cầu bồi thường số tiền là 4.000.000đ; Người bị hại D1 yêu cầu bồi thường số tiền là 3.600.000đ; Người bị hại S1 yêu cầu bồi thường số tiền là 1.000.000đ; Người bị hại N1 yêu cầu bồi thường số tiền là 2.000.000đ; Người bị hại T4 yêu cầu bồi thường số tiền là 2.000.000đ; Người bị hại T3 yêu cầu bồi thường số tiền là 6.700.000đ.

Riêng những bị hại H, N và A2 không yêu cầu bồi thường.

Lời trình bày của những người bị hại như sau:

- Ông D trình bày: Ngày 20.6.2018, tôi đang ở nhà trọ tại 755 đường V thì bị kẻ gian đột nhập trộm cắp 01 máy tính xách tay và 01 ba lô đựng máy tính. Tài sản hiện nay chưa thu hồi được và tôi yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đ.

- Ông S trình bày: Vào tối ngày 09.7.2018, tôi bị kẻ gian trộm cắp 01 máy tính xách tay và 01 đồng hồ đeo tay ở nhà trọ tại ngã tư L và V. Tài sản hiện nay chưa thu hồi được và tôi yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000đ.

- Bà N trình bày: Vào ngày 15.7.2018, tôi bị kẻ gian trộm cắp 01 xe máy hiệu Sirius ở nhà trọ tại số 144 đường T, quận L. Xe này tôi mượn của chị V2. Tài sản hiện nay đã được thu hồi và tôi không yêu cầu bồi thường.

- Ông H trình bày: Vào ngày 21.7.2018, tôi bị kẻ gian trộm cắp 01 máy tính xách tay ở nhà trọ tại K33/47 đường Đ, quận K. Tài sản hiện nay chưa thu hồi được nhưng tôi không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Ông D1 trình bày: Vào tối ngày 08.7.2018, tôi bị kẻ gian trộm cắp 01 dàn máy vi tính để bàn ở nhà trọ tại số 75 đường L, quận C. Tài sản hiện nay chưa thu hồi được và tôi yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ.

- Bà A2 trình bày: Vào tối ngày 23.8.2018, tôi bị kẻ gian trộm cắp 01 máy tính xách tay, 01 điện thoại di động hiệu samsung ở nhà trọ tại số 142/85 đường P, quận K. Tài sản hiện nay chưa được thu hồi nhưng tôi không yêu cầu bồi thường.

- Bà S1 trình bày: Vào tối ngày 07.11.2018, tôi bị kẻ gian trộm cắp 01 điện thoại di động ở nhà trọ tại 40 đường Đ, quận K. Tài sản hiện nay chưa thu hồi được và tôi yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000đ.

- Ông N1 trình bày: Vào tối ngày 09.7.2018, tôi bị kẻ gian trộm cắp 01 máy tính xách tay và 01 đồng hồ đeo tay ở nhà trọ tại số 75 đường L, quận C. Tài sản hiện nay chưa thu hồi được và tôi yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000đ.

- Bà T3 trình bày: Vào tối ngày 12.11.2018, tôi bị kẻ gian trộm cắp 01 điện thoại di động ở nhà trọ K45B/24 đường K. Tài sản hiện nay chưa thu hồi được và tôi yêu cầu bồi thường số tiền 6.700.000đ.

- Bà T4 trình bày: Vào một chiều trong tháng 11.2018, tôi bị kẻ gian trộm cắp 01 con heo đất ở nhà trọ tại 75 đường K, quận C. Tài sản hiện nay chưa thu hồi được và tôi yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ.

Lời trình bày của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như sau:

- Ông D2 trình bày: Tôi là chủ tiệm mua bán điện thoại, laptop N. Trước đây có mua một số máy tính xách tay của một thanh niên nhưng họ nói đó là tài sản của họ và không biết đó là tài sản trộm cắp. Hiện nay cơ quan công an thu giữ của tôi một số tài sản, tôi yêu cầu được nhận lại tài sản đó vì không liên quan đến việc trộm cắp.

- Ông T6 trình bày: Tôi là chủ sở hữu xe máy biển kiểm soát 43D1-334.01. Trước đây tôi có cho em trai là D3 mượn đi chơi, D3 cho bạn mượn xe và dùng làm phương tiện trộm cắp. Việc trộm cắp tôi không biết. Hiện nay tôi đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

- Ông H1 trình bày: Tôi là chủ tiệm cầm đồ L. Trước đây có nhận cầm cố một số máy tính xách tay của rất nhiều người nhưng tôi không biết đó là tài sản do đâu mà có và tôi cũng không biết có cầm của nhóm P, Đ hay không.

- Ông H2 trình bày: Tôi là chủ tiệm cầm đồ M. Tôi hàng ngày nhận cầm cố tài sản của rất nhiều người và tôi cũng không biết có cầm cố tài sản của những người trộm cắp hay không.

- Ông T5 trình bày: Trước đây tôi có nhận cầm cố của 01 thanh niên 01 chiếc xe máy sirius nhưng tôi không biết đó là xe do người đó trộm cắp mà có. Sau đó tôi đã giới thiệu thanh niên tên P cầm cố cho V1 và sau này V1 đã giao lại xe cho cơ quan Công an. Tôi không có yêu cầu gì.

- Ông V1 trình bày: Trước đây tôi có nhận cầm cố 01 chiếc xe máy sirius do T5 giới thiệu với số tiền 3.000.000đ. Sau này tôi biết xe này do trộm cắp mà có nên tôi đã giao lại cho cơ quan Công an. Nay tôi không có yêu cầu gì.

- Bà V2 trình bày: Tôi là chủ xe máy biển số 43C1-207.63. Tôi có cho em N mượn sử dụng và bị mất trộm. Hiện nay xe đã nhận lại và tôi không có yêu cầu gì.

- Ông T7 trình bày: Trước đây tôi có cho bạn gái tôi là A2 mượn 01 máy tính xách tay và bị kẻ gian trộm cắp. Tôi không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự, việc đó do bạn gái tôi là A2 quyết định.

- Ông A4 trình bày: Tôi là chủ tiệm sửa xe máy cũ C. Trước đây tôi có mua 01 chiếc xe máy sau đó tôi đăng ký biển số 43F1 - 28948. Sử dụng một thời gian thì tôi đã bán lại cho một người ở Quảng Bình, hiện nay tôi không biết xe đó ở đâu.

- Ông D3 trình bày: Trước đây anh trai tôi là T6 có cho tôi mượn xe máy biển kiểm soát 43D1-334.01, tôi sử dụng và để ở nhà P thì P tự lấy đi và sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản, tôi không biết P đi trộm cắp. Nay xe đó đã được thu hồi trả lại cho anh tôi nên tôi không có yêu cầu gì.

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS- TK ngày 15.7.2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố P, Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo P từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù.

- Điểm a, b khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đ từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

- Điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo A từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể:

Người bị hại D yêu cầu bồi thường số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng); Người bị hại S yêu cầu bồi thường số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng); Người bị hại D1 yêu cầu bồi thường số tiền là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng); Người bị hại S1 yêu cầu bồi thường số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng); Người bị hại N1 yêu cầu bồi thường số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng); Người bị hại T4 yêu cầu bồi thường số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng); Người bị hại T3 yêu cầu bồi thường số tiền là 6.700.000đ (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Đề nghị HĐXX căn cứ kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS Q. Thanh

Khê đề xem xét giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng những bị hại H; N và A2 không yêu cầu đền bù gì thêm nên không đề cập.

Đồng thời cũng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án theo quy định tại điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cụ thể:

- 01 (một) xe máy kiểu Dream nhãn hiệu BOSS, màu nâu, BKS: 92F1 -1557, số máy: VMESE1237742, số khung: RJGSB10AD4H237742. Qua điều tra xác minh đến nay cơ quan điều tra vẫn chưa làm việc được với anh P2, là chủ sở hữu xe máy. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

- 01 (một) biên số 43F1-289.48 tạm giữ từ V1 lúc giao nộp xe máy đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) laptop hiệu Samsung R439, core i3, màu đen; 01 (một) chuột máy tính Rauno Gaming X7, màu trắng – đen; 01 (một) ổ DVD rời Multi Recorder, màu đen, Model: GU90N; 01 (một) ổ DVD HP, Model: TS-L633, màu trắng – bạc tạm giữ trong quá trình khám xét tại tiệm N. Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Số tiền 10.000.000 đồng do gia đình A và gia đình P tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại. Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tuy nhiên sự vắng mặt không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ và không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nói trên.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo P, Đ và A đã khai nhận toàn bộ quá trình trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian từ tháng 6.2018 đến tháng 11.2019 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận K, L và C nói riêng. Lời khai nhận đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như chính lời khai

của các bị cáo, lời khai của những bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các kết quả định giá tài sản mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian 05 tháng, các bị cáo đã liên tiếp thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận K, L và C, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể, bị cáo P, Đ và A đã thực hiện tổng cộng 03 lần trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 11.390.000đ, bị cáo P và Đ thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 39.790.000đ, bị cáo P một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản có trị giá là 6.700.000đ. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo P, Đ và A khi trộm cắp tài sản đã cấu kết chặt chẽ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có sự bàn bạc, phân công vai trò trách nhiệm của từng người và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Bị cáo P và Đ đều là các đối tượng không có nghề nghiệp, cả P và Đ đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Do đó các bị cáo P và Đ phạm tội thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Trong vụ án đồng phạm này, bị cáo P là người rủ rê, khởi xướng và là người thực hành tích cực nhất. Bị cáo cũng là người thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản nhất. Bị cáo đã thực hiện tổng cộng 10 lần trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian từ tháng 6.2018 cho đến ngày bị bắt với tổng trị giá là 46.490.000đ. Bị cáo cùng với Đ thực hiện 08 vụ, cùng với Đ, Anh thực hiện 03 vụ và một mình bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp. Bị cáo phạm tội có tổ chức và có tính chất chuyên nghiệp nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo không tốt, năm 2015 bị TAND quận Liên Chiểu xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy không xác định là tái phạm vì khi phạm tội lần đó bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt. Với tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đ là người giúp sức tích cực trong vụ án đồng phạm này. Bị cáo tham gia tổng cộng 08 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 39.790.000đ, bị cáo

là người cảnh giới cho P thực hiện việc trộm cắp tài sản. Cũng như bị cáo P, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung là phạm tội có tổ chức và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt sau này.

Đối với bị cáo A tham gia tổng cộng 03 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 11.390.000đ. Bị cáo A là người giúp sức cho P thực hiện các vụ trộm cắp tài sản. Tuy không phải là người trực tiếp trộm cắp các tài sản nhưng bị cáo là người giúp sức tích cực để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp có tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tham gia 03 lần trộm cắp trong đó có 02 lần trộm cắp có giá trị từ 2.000.000đ trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt sau này.

[3] Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, tự thú khai ra các lần phạm tội trước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P, A đã tác động gia đình nộp mỗi người 5.000.000đ tại cơ quan THADS quận Thanh Khê nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P là hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo A có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, là người có lỗi nên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định tại điều 584, 587 Bộ luật dân sự. Các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ kết quả định giá theo giá trị mà Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê đã kết luận để buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường về dân sự.

Hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay thể hiện:

Người bị hại ông D yêu cầu bồi thường số tiền là 5.000.000đ; Ông S yêu cầu bồi thường số tiền là 4.000.000đ. Ông D1 yêu cầu bồi thường số tiền là 3.600.000đ; Bà S1 yêu cầu bồi thường số tiền là 1.000.000đ; Ông N1 yêu cầu bồi thường số tiền

là 2.000.000đ. Bà T4 yêu cầu bồi thường số tiền là 2.000.000đ; Bà T3 yêu cầu bồi thường số tiền là 6.700.000đ.

Riêng những bị hại H; N và A2 không yêu cầu bồi thường.

Cụ thể các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường như sau:

- Bị cáo P có nghĩa vụ bồi thường cho bà T3 số tiền 5.700.000đ và bồi thường cho bà T4 số tiền 2.000.000đ;

- Bị cáo P, Đ và A có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông S số tiền 3.800.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 1.260.000đ.

- Bị cáo P, Đ và A có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà S1 số tiền 1.000.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 330.000đ.

- Bị cáo P, Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông N1 số tiền 2.000.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 1.000.000đ.

- Bị cáo P, Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông D1 số tiền 3.600.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 1.800.000đ.

- Bị cáo P, Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông D số tiền 4.500.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 2.250.000đ.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý trong quá trình điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng các vật chứng hiện nay đang tạm giữ gồm: 01 biển số 43F1-289.48; 01 laptop hiệu Samsung R439, core i3, màu đen; 01 chuột máy tính Rauno Gaming X7, màu trắng - đen; 01 ổ DVD rời Multi Recorder, màu đen, Model: GU90N; 01 ổ DVD HP, Model: TS-L633, màu trắng - bạc tạm giữ trong quá trình khám xét tại tiệm N và số tiền 10.000.000 đồng do gia đình A và gia đình P tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại được xử lý như sau:

- 01 biển số 43F1-289.48 là vật không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 laptop hiệu Samsung R439, core i3, màu đen; 01 chuột máy tính Rauno Gaming X7, màu trắng - đen; 01 ổ DVD rời Multi Recorder, màu đen, Model: GU90N; 01 ổ DVD HP, Model: TS-L633, màu trắng - bạc tạm giữ trong quá trình khám xét tại tiệm N do ông D2 chủ tiệm mua bán điện thoại, laptop N tại 456 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. Những tài sản này không chứng minh được là tài sản do trộm cắp mà có nên không phải là tài sản liên quan đến tội phạm, Hội đồng xét xử trả lại cho ông D2.

- Số tiền 10.000.000 đồng do gia đình A và gia đình P tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này có:

- Ông T6 cho em ruột là D3 mượn chiếc xe máy hiệu Sirius, BKS 43D1-334.01 dùng làm phương tiện đi và để xe máy tại nhà của P thì P tự ý lấy đi rồi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T6 và D3 không biết sự việc P dùng xe máy của

mình để đi trộm cắp tài sản nên Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Ông D2 chủ tiệm mua bán điện thoại, laptop N khi mua tài sản của P đem đến bán thì P nói mình là nhân viên của tiệm game bắn cá, khách để tài sản lại trong quán lúc thua tiền chơi game nên đem đến thanh lý, bán lấy tiền. D2 không biết đây là tài sản do P trộm cắp được mà có nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Ông H1 chủ tiệm cầm đồ L tại 76 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng và H2 chủ tiệm cầm đồ M tại 131 đường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng hiện nay không xác định là có mua tài sản của P hay không, không biết tài sản mà P đem đến cầm cố là tài sản trộm cắp mà có được nên không có cơ sở để xử lý.

- Ông T5 và V1 cầm cố xe máy sirius do P đem đến, cả T5 và V1 đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với các vụ trộm cắp tài sản hiện chưa xác định được người bị hại, Cơ quan Công an quận Thanh Khê đã ra thông báo truy tìm người bị hại, khi nào xác định được người bị hại trong các vụ việc này sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với các đối tượng gồm một thanh niên tên “Rich”; một thanh niên tên “Dũng Đô”; một thanh niên tên “Sơn” đều không rõ nhân thân lai lịch có hành vi mua các tài sản do nhóm của P trộm cắp được mà có, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu như sau:

- Bị cáo P phải chịu 717.000đ;

- Bị cáo Đ phải chịu 332.000đ;

- Bị cáo A phải chịu 300.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo P, Đ (Cu Thúi) và A (Cu Vàng) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo P **03 năm 06 tháng** tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 20.12.2018.

- Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đ **03 năm** tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 22.12.2018.

- Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo A **18 tháng** tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 24.12.2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 587 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho những bị hại như sau:

- Bị cáo P có nghĩa vụ bồi thường cho bà T3 số tiền 5.700.000đ và bồi thường cho bà T4 số tiền 2.000.000đ;

- Các bị cáo P, Đ và A có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông S số tiền 3.800.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 1.260.000đ.

- Các bị cáo P, Đ và A có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà S1 số tiền 1.000.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 330.000đ.

- Các bị cáo P, Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông N1 số tiền 2.000.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 1.000.000đ.

- Các bị cáo P, Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông D1 số tiền 3.600.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 1.800.000đ.

- Các bị cáo P, Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông D số tiền 4.500.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 2.250.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền phải thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biên số 43F1-289.48.

- Tuyên trả lại cho ông D2 - chủ tiệm mua bán điện thoại, laptop N 01 laptop hiệu Samsung R439, core i3, màu đen; 01 chuột máy tính Rauno Gaming X7, màu trắng, đen; 01 ổ DVD rời Multi Recorder, màu đen, Model: GU90N; 01 ổ DVD HP, Model: TS-L633, màu trắng, bạc.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16.7.2019

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: P, Đ và A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo P phải chịu 717.000đ;

- Bị cáo Đ phải chịu 332.000đ;

- Bị cáo A phải chịu 300.000đ

Án xử công khai, các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND, Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- TAND, VKSND TP. Đà Nẵng
- Công an Q. Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS Q. Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường